

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 169-CP ngày 24-6-1977
về công tác điều tra và thống kê
tình hình cơ bản về đất trong
cả nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cơ bản mà nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra đối với sản xuất nông, lâm nghiệp ;

Căn cứ vào yêu cầu của công tác kế hoạch hóa và của việc tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp ở các cấp ;

Căn cứ vào tình hình quản lý sử dụng đất và tình hình biến động của đất trong những năm qua ;

Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 9 tháng 6 năm 1977 sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp về tình hình chuẩn bị cho công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất trong cả nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Tiến hành công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất trong cả nước trong năm 1977 và năm 1978, theo phương án của liên Bộ Nông nghiệp và Tổng cục Thống kê nhằm phục vụ kịp thời ngay cho công tác kế hoạch hóa, xây dựng kế hoạch 5 năm.

Những chi tiêu cơ bản và chủ yếu lần này cần thu thập tổng hợp là :

1. Tổng diện tích các loại đất.
2. Diện tích các loại đất nông nghiệp (trong đó: diện tích đất trồng lúa, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày ; đất để chăn nuôi ; đất hồ ao nuôi cá).
3. Diện tích đất lâm nghiệp (trong đó : diện tích rừng gỗ quý, rừng dày, rừng thưa, rừng được, rừng tràm ; đất đồi trọc).
4. Đất chuyên dùng.
5. Đất có khả năng nông nghiệp.

6. Đất có khả năng lâm nghiệp.

7. Các loại đất khác.

Về phương pháp tiến hành cần kết hợp 2 mặt :

a) Sử dụng tổng hợp những tài liệu ta đã có, trong đó có tài liệu đã nắm được qua việc nghiên cứu phân vùng kinh tế, làm quy hoạch thủy lợi ; những bản đồ, ảnh chụp bằng máy bay, tài liệu của chế độ cũ để lại ; những bản đồ, tài liệu do các ngành, các địa phương trong cả nước đang giữ...

b) Điều tra tại thực địa.

Điều 2. — Lực lượng phụ trách công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất trong cả nước bao gồm lực lượng của các ngành thống kê, nông nghiệp, lâm nghiệp, đo đạc và bản đồ. Ở các tỉnh và thành phố thì huy động thêm lực lượng của hợp tác xã (ở phía Bắc) và lực lượng của nông hội (ở phía Nam).

Tùy theo yêu cầu và khả năng, có thể kết hợp sử dụng một số học sinh các trường đại học và trung cấp chuyên nghiệp mà nội dung học tập phù hợp với nội dung điều tra và học sinh các trường phổ thông, nhưng phải bố trí sắp xếp cho khéo, không làm ảnh hưởng đến chương trình học tập của học sinh. Có thể huy động thêm một số học sinh đã tốt nghiệp lớp 10 (phía Bắc), lớp 12 (phía Nam) và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dần thành lực lượng chuyên nghiệp.

Điều 3. — Về đơn vị điều tra : lấy xã, hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh làm đơn vị điều tra ; ở một số vùng chưa có xã hoặc địa giới hành chính xã chưa được xác định rõ thì huyện trực tiếp phụ trách. Ngoài ra, có thể có một vài nơi cấp tỉnh phải trực tiếp phụ trách.

Cần làm tốt công tác tổng hợp ở cấp huyện để phục vụ cho việc quy hoạch và tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện như nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra.

Điều 4. — Về tổ chức chỉ đạo :

— Ở cấp trung ương : Tổng cục Thống kê, Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Cục đo đạc

và bản đồ Nhà nước có trách nhiệm thường trực công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất trong cả nước ; Tổng cục Thống kê làm thường trực tổng hợp.

Phó thủ tướng Võ Chí Công thay mặt Thường vụ Hội đồng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo công tác này.

— Ở các cấp tỉnh, thành phố, huyện và xã sẽ do các ngành có liên quan (tương tự như ở trung ương) phụ trách công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất và do một phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, huyện hoặc xã trực tiếp chỉ đạo.

— Bộ Nông nghiệp (Vụ quản lý ruộng đất) Bộ Lâm nghiệp (Viện quy hoạch và đo đạc), Bộ Quốc phòng (Cục đo đạc quân đội) và Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương khẩn trương hoàn thành công tác hoàn chỉnh bản đồ, tài liệu về ruộng đất, kể cả việc trích in ảnh chụp bằng máy bay, tính diện tích cho từng lô, thửa ; đo đạc lại bằng phương pháp gián đơn số diện tích trong ảnh chụp chưa rõ và số diện tích từ trước tới nay chưa đo đạc. Tất cả các công việc trên cần hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 9 năm 1977 ở các tỉnh phía Bắc và xong trước ngày 31 tháng 12 năm 1977 ở các tỉnh phía Nam.

— Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến, quán triệt toàn bộ nội dung và yêu cầu của việc điều tra này đến các ngành, các cấp ; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ các cấp và số cán bộ trung tập.

— Bộ Tài chính xem xét và cấp phát một số kinh phí cần thiết phải chi thêm cho công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất theo tinh thần triệt để tiết kiệm, đồng thời có thông tư hướng dẫn kế hoạch chi tiêu về việc này cho các Sở, Ty tài chính.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Văn hóa giải quyết giấy in, giao kế hoạch in cho

một số xí nghiệp, bảo đảm in đủ số lượng biểu mẫu theo yêu cầu.

— Ban tổ chức của Chính phủ và Bộ Nội vụ có trách nhiệm xác định ranh giới địa lý hành chính ở những địa phương chưa làm xong.

— Các cơ quan báo chí, đài phát thanh có kế hoạch tuyên truyền giải thích rộng rãi đề mọi người hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất trong cả nước, giải quyết thông suốt về tư tưởng và khắc phục những nhận thức không đúng đắn.

Điều 5. — Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác điều tra, và thống kê tình hình cơ bản về đất thuộc phạm vi cấp mình, kể từ lúc chuẩn bị cho đến khi kết thúc như huy động cán bộ các ngành tham gia, làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho cán bộ và nhân dân địa phương, giải quyết các phương tiện vật tư cần thiết, tạo điều kiện tiến hành nhanh gọn, tốt cuộc điều tra và mức độ chính xác của số liệu trước cấp trên v.v...

Điều 6. — Thời gian phải hoàn thành công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất :

a) Các tỉnh phía Bắc kết thúc vào cuối tháng năm 1978 ;

b) Các tỉnh phía Nam kết thúc vào cuối tháng 7 năm 1978 ;

c) Tổng cục Thống kê tổng hợp đầy đủ tài liệu, số liệu để báo cáo Hội đồng Chính phủ vào cuối năm 1978 và báo cáo kết quả sơ bộ vào cuối năm 1977 để kịp thời phục vụ ngay cho việc xây dựng kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 — 1980.

Điều 7. — Đồng chí Bộ trưởng Phủ thủ tướng, các đồng chí Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Tổng cục Thống kê, Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Ban tổ chức của Chính phủ, Ủy ban Kế hoạch

Nhà nước và các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 1977

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
PHẠM HÙNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 260-TTg ngày 20-6-1977
về việc bổ sung, sửa đổi một số
quy định về quản lý và hạch toán
tài sản cố định của các xí nghiệp
quốc doanh.

Chế độ quản lý và hạch toán tài sản cố định của các xí nghiệp quốc doanh đã được quy định trong nhiều văn bản của Nhà nước như quy định tạm thời số 131-TTg ngày 4-4-1957, thê lệ tạm thời số 132-TTg ngày 4-4-1957, quyết định số 150-TTg ngày 17-5-1971, v.v...

Những chế độ này đã góp phần vào việc tăng cường quản lý kinh tế, tài chính và bảo vệ tài sản Nhà nước.

Đến nay, công tác quản lý và hạch toán tài sản cố định tại nhiều xí nghiệp còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến hậu quả là nhiều máy móc, thiết bị chưa được sử dụng hết công suất; nhiều tài sản cố định bị mất hoặc hư hỏng trước thời hạn sử dụng đã được quy định; nhiều tài sản cố định đang dùng trong sản xuất kinh doanh không được ghi vào sổ sách của xí nghiệp, không tính khấu hao, v.v...

Tài sản cố định của ta hiện nay đã tăng lên gấp bội so với trước. Để chấn chỉnh và tăng cường quản lý theo phương thức hạch toán kinh tế,

Thủ tướng Chính phủ đã quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong chế độ quản lý và hạch toán tài sản cố định như sau.

I. TIÊU CHUẨN VỀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

1. Những công cụ lao động của xí nghiệp quốc doanh có đủ hai điều kiện dưới đây, được coi là tài sản cố định:

- Giá trị đơn vị từ 500 đồng trở lên;
- Thời gian sử dụng trên một năm.

Thiếu một trong hai điều kiện nói trên, thì coi là công cụ lao động thuộc tài sản lưu động.

2. Để đáp ứng yêu cầu quản lý công cụ lao động của từng ngành, đối với một số trường hợp đặc biệt, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận, các Bộ và Tổng cục chủ quản xí nghiệp có thể xếp vào tài sản cố định một số công cụ lao động có giá trị dưới 500 đồng.

3. Riêng đối với các tỉnh phía Nam, trong khi chưa đánh giá lại tài sản cố định, thì tạm thời vẫn theo cách phân loại tài sản cố định đã ghi sổ sách kế toán và sử dụng giá trị tài sản cố định được phép tạm tính trong đợt kiểm kê ngày 1 tháng 1 năm 1977 cho đến khi có quyết định mới.

II. KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ SỬA CHỮA LỚN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

1. Tất cả những tài sản cố định hiện có ở xí nghiệp đều phải được huy động, sử dụng trong năm kế hoạch và phải tính khấu hao. Trong trường hợp có những tài sản cố định thừa không cần dùng hoặc chưa cần dùng, xí nghiệp phải lập bảng kê chi tiết, báo cáo lên Bộ, Tổng cục chủ quản (đối với các xí nghiệp trung ương) hoặc Sở, Ty chủ quản (đối với các xí nghiệp địa phương) để xem xét và giải quyết. Các Bộ, Tổng cục chủ quản và các Sở, Ty chủ quản ở địa phương, sau khi kiểm tra và xác nhận những tài sản cố định đó thực sự không cần dùng cho xí nghiệp, phải có kế hoạch điều động cho các xí nghiệp khác trong ngành sử dụng, hoặc kiến